

Số: 451/2025/QĐST-HNGĐ

Đông Đa, ngày 09 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 386/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1- Anh Nguyễn Thành C, sinh năm 1983; ĐKNKTT và cư trú: Số A, ngõ A, phố Y, phường T, quận Đ, Hà Nội.

2- Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; ĐKNKTT: P504 B2 Trung Tự, phường T (nay là phường P- T), quận Đ, Hà Nội; Nơi cư trú: Số A phố T, ấp C, xã D, thành phố P, tỉnh Kiên Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành C đăng ký kết hôn 08/7/2023 tại UBND phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội. Anh chị chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân từ khoảng tháng 01/2024 đến nay, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung. Nay chị N, anh C xác định tình cảm vợ chồng không có khả năng đoàn tụ nên xin thuận tình ly hôn. Xét việc anh chị thuận tình ly hôn là tự nguyện, phù hợp pháp luật nên chấp nhận yêu cầu của anh chị, cho anh chị được thuận tình ly hôn theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2] *Về con chung:* Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/02/2023. Ly hôn, anh chị thỏa thuận chị N sẽ trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, anh C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 6/2025, thỏa thuận của anh chị là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] *Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung:* Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] *Về lệ phí*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành C phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự khi ly hôn, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành C.

- *Về con chung*: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Khánh H, sinh ngày 10/02/2023. Giao cháu Khánh H cho chị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh C cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/01 tháng kể từ tháng 06/2025 cho đến khi con chung thành niên hoặc khi có quyết định thay đổi khác.

Anh Nguyễn Thành C có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

- *Về tài sản chung, nhà ở và nợ chung*: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2- Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thành C phải chịu lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh C tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn và dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng lệ phí anh Nguyễn Thành C đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí của Tòa án số 0026543 ngày 13/5/2025. Anh C đã nộp đủ lệ phí.

3- Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nguyễn Phương T